ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 370 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 24 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 66-KH/TU ngày 22/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 66-KH/TU ngày 22/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn *(Kế hoạch số 66-KH/TU);* UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch số 66-KH/TU, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Việc triển khai thực hiện phải bám sát Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" và các Nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu mục tiêu tăng trưởng "2 con số" năm 2026 và các văn bản chỉ đạo liên quan[1].

Gắn việc thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ với việc hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 03/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ năm 2026 và các nghị quyết, chương trình, đề án trọng tâm của tỉnh và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

[1] Các Nghị quyết: số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số"; số 168/NQ-CP ngày 27/6/2026 cập nhật kịch bản tăng trưởng và giải pháp trọng tâm trong các quý còn lại để thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ; số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương; Thông báo số 378/TB-VPCP ngày 17/7/2026 kết luận của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn.

Bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, yêu cầu tại Kế hoạch số 66-KH/TU, xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm các nhiệm vụ được giao đều có cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn hoàn thành, kết quả cụ thể; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Kế hoạch số 66-KH/TU gắn với yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh biên giới. Thúc đẩy các ngành, lĩnh vực có lợi thế như kinh tế cửa khẩu, thương mại, logistics, du lịch, công nghiệp và nông nghiệp hàng hóa theo hướng liên kết, hình thành các chuỗi giá trị bền vững. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ gìn chủ quyền biên giới quốc gia; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm các nhiệm vụ được giao phù hợp với năng lực, điều kiện thực tiễn của từng cấp, từng cơ quan, đơn vị

2. Mục tiêu cụ thể

Chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt "2 con số"

Triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ; Kế hoạch số 53-KH/TU, ngày 24/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số".

Tổ chức triển khai ngay các giải pháp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn tỉnh theo kịch bản tại Kết luận số 401-KL/TU, ngày 02/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 07/7/2026 của UBND tỉnh về thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026. Tổ chức rà soát, cập nhật kịch bản quý IV ngay sau khi có kết quả biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) quý III của Cục Thống kê, quyết tâm phấn đấu cả năm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên.

2. Triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt điều chỉnh, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với các Quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng. Tập trung nguồn lực đầu tư cho trục phát triển Đồng Đăng - Hữu Lũng và Vùng kinh tế động lực gắn với Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; từng bước cụ thể hóa mô hình tổ chức không gian "01 trục phát triển - 02 hành lang kinh tế - 03 vùng kinh tế - xã hội". Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030; đặc biệt là các tuyến đường giao thông trọng điểm kết nối Lạng Sơn với các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc, các tỉnh tiếp giáp để phát triển liên kết liên vùng.

Tổ chức lập, điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chung cấp xã, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh và định hướng phát triển các đơn vị hành chính cấp xã theo địa giới hành chính mới.

3. Tiếp tục nghiên cứu đổi mới mô hình tăng trưởng

Nghiên cứu, đổi mới mô hình tăng trưởng phù hợp với lợi thế đặc thù của tỉnh dựa trên đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu vực cửa khẩu, qua đó nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, phát huy vai trò là động lực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương quốc tế của tỉnh. Tham mưu, đề xuất triển khai, phát triển các mô hình kinh tế mới có tính đột phá như khu hợp tác kinh tế qua biên giới, tạo đột phá trong kết nối thương mại khu vực.

Chuyển dịch mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi năng lượng, thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch. Tập trung hoàn thiện quy hoạch, cơ chế, chính sách; thu hút đầu tư các dự án điện gió, điện mặt trời và đồng bộ hạ tầng truyền tải, giao thông kết nối. Gắn phát triển năng lượng tái tạo với tạo việc làm, nâng cao thu nhập, phát triển công nghiệp phụ trợ, logistics và tăng thu ngân sách. Tập trung phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu du lịch đặc thù; huy động nguồn lực, phối hợp đầu tư, từng bước hoàn thiện đồng bộ hạ tầng Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn và các khu, điểm du lịch của tỉnh gắn với bảo tồn, phát huy giá trị các di tích.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và các chương trình, đề án, chính sách thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp đã được phê duyệt.

4. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ về đầu tư phát triển

4.1. Quyết tâm hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026

Tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, bảo đảm đạt 100% kế hoạch, kể cả số vốn được phép kéo dài. Rà soát toàn bộ dự án, kịp thời tháo gỡ khó khăn về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, chủ đầu tư trong toàn bộ quá trình thực hiện dự án; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, gắn trách nhiệm cá nhân với tiến độ và kết quả giải ngân; thực hiện điều chuyển vốn từ dự án chậm giải ngân sang dự án có tiến độ tốt.

4.2. Triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 (đợt 1).

Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư, lựa chọn dự án hiệu quả; tăng cường PPP, huy động và khai thác hiệu quả các nguồn vốn hợp pháp. Ưu tiên ngân sách địa phương cho các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án trọng điểm, vốn đối ứng và các lĩnh vực then chốt của tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Quảng Ninh để sớm thúc đẩy triển khai, hoàn thiện các công trình hạ tầng giao thông chiến lược, kết nối liên vùng và quốc tế theo Quy hoạch tỉnh.

4.3. Đẩy nhanh tiến độ, xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án theo Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 21/4/2025 của UBND tỉnh; rà soát, đánh giá toàn diện các dự án; phân loại và xây dựng phương án xử lý phù hợp đối với từng dự án theo quy định của pháp luật; phấn đấu hoàn thành việc xử lý dứt điểm và đưa vào triển khai trong năm 2026.

5. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân

Rà soát quy trình giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, bảo đảm 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến. Khắc phục, nâng cao thứ hạng các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút các tập đoàn, nhà đầu tư lớn, dự án quy mô, có sức lan tỏa; huy động tối đa nguồn lực xã hội phát triển công nghiệp,

năng lượng tái tạo và hạ tầng cửa khẩu. Thúc đẩy kinh tế tư nhân, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ bốn trụ cột; triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 68-KH/TU, ngày 24/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

6. Bảo đảm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu lực, hiệu quả

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, theo đúng chỉ đạo của Trung ương. Triển khai Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định rõ chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp, các ngành; rà soát, kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện các quy định còn chồng chéo. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp, phân quyền. Rà soát, đề xuất sắp xếp xã, phường phù hợp; tiếp tục tổ chức lại các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, trung tâm y tế khu vực, trung tâm công ích; kiện toàn thôn, tổ dân phố sau sắp xếp. Hoàn thành tổ chức tuyển dụng công chức tỉnh Lạng Sơn năm 2026 trong quý IV/2026.

7. Triển khai quyết liệt, hiệu quả, thực chất Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng linh hoạt, gắn kết quả đầu ra; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất, kinh doanh. Đầu tư đồng bộ hạ tầng, trang thiết bị và hạ tầng số; hoàn thành xóa 100% thôn, bản lõm sóng băng rộng di động trong tháng 11/2026; xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu tỉnh với quốc gia, hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu, điện toán đám mây, kho dữ liệu dùng chung và nền tảng LGSP. Làm sạch, chuẩn hóa, kết nối các cơ sở dữ liệu trọng yếu, phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin. Triển khai danh mục sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể lượng hóa bằng giá trị trong năm 2026, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

8. Thực hiện tốt các chính sách về an sinh xã hội, y tế, giáo dục, văn hóa

Thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; mở rộng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hỗ trợ sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, bảo đảm dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, nhất là người nghèo, yếu thế, dân tộc thiểu số, vùng biên giới. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; gắn đào tạo nghề, thị trường lao động với nhu cầu doanh nghiệp, ưu tiên các lĩnh vực kinh tế cửa khẩu, nông lâm nghiệp đặc sản, du lịch; hỗ trợ việc

làm, thu nhập cho lao động nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và khu vực phi chính thức. Tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, di sản văn hóa, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa cơ sở, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, gắn bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch bền vững.

Kiện toàn, ổn định hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập sau sắp xếp, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục năm học 2026 - 2027; đảm bảo các điều kiện dạy và học đối với 04 trường phổ thông nội trú liên cấp tại xã Khuất Xá, xã Kiên Mộc, xã Mẫu Sơn và xã Quốc Khánh; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, phấn đấu 100% người dân được khám sức khỏe, sàng lọc miễn phí và lập sổ sức khỏe điện tử trong năm 2026.

Thực hiện tốt chính sách người có công; các nhiệm vụ của Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; tăng cường bảo vệ môi trường, phát triển rừng, phòng chống thiên tai, bảo đảm an toàn hồ đập; phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, phấn đấu khởi công 01 dự án nhà ở xã hội trong năm 2026.

9. Củng cố quốc phòng, an ninh, thúc đẩy đối ngoại

Củng cố quốc phòng, giữ vững chủ quyền biên giới, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các yếu tố tiềm ẩn gây mất ổn định an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực trọng điểm, nhất là an ninh khu vực biên giới, an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo đảm an toàn cơ sở dữ liệu… Tổ chức phòng ngừa, đẩy mạnh đấu tranh với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, phấn đấu đạt các mục tiêu quan trọng như: kéo giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; đạt tiêu chí "Tỉnh không ma túy" vào năm 2030. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; kiềm chế cháy, nổ, tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí. Phát huy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đặc biệt là tại địa bàn cơ sở, xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh.

Đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế, nhất là với Quảng Tây và các địa phương, đối tác quốc tế; tăng cường giao lưu, hợp tác kinh tế, thương mại, văn hóa, du lịch qua biên giới; chủ động phối hợp trong quản lý, bảo vệ biên giới, phòng, chống tội phạm xuyên biên giới.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện Kế hoạch số 66-KH/TU ngày 22/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn và Kế hoạch này.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì khẩn trương cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; phân công rõ trách nhiệm, lộ trình, tiến độ thực hiện; chủ động bố trí nguồn lực và các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Báo cáo kết quả thực hiện (trước ngày 10/12) qua Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Các cơ quan được giao phối hợp tích cực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, điều chỉnh đảm bảo phù hợp.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan CM, ĐV thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, TH (TT-Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học